

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để đánh giá về kỹ thuật:

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Yêu cầu về hàng hóa dự thầu		
1.1 Phạm vi cung cấp		
Đáp ứng đầy đủ, đúng chủng loại hàng hóa theo Biểu phạm vi cung cấp hàng hóa thuộc chương IV của E-HSMT	Đáp ứng đầy đủ, đúng Chủng loại hàng hóa theo Biểu phạm vi cung cấp hàng hóa thuộc chương IV của E-HSMT	Đạt
	Không đáp ứng đầy đủ, đúng Chủng loại hàng hóa theo Biểu phạm vi cung cấp hàng hóa thuộc chương IV của E-HSMT	Không đạt
1.2 Số lượng hàng hóa		
Đáp ứng đầy đủ Số lượng của từng chủng loại hàng hóa theo Biểu phạm vi cung cấp hàng hóa thuộc chương IV của E-HSMT.	Đáp ứng đầy đủ Số lượng của từng chủng loại hàng hóa theo Biểu phạm vi cung cấp hàng hóa thuộc chương IV của E-HSMT	Đạt
	Đáp ứng không đầy đủ số lượng của từng chủng loại hàng hóa theo Biểu phạm vi cung cấp hàng hóa thuộc chương IV của E-HSMT	Không đạt
1.3 Yêu cầu về đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ		
a. Có mô tả chi tiết, đầy đủ Bảng biểu và đáp ứng yêu	Có mô tả đầy đủ và đáp ứng yêu cầu chi tiết về cấu hình và chỉ tiêu kỹ	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
câu chi tiết về cấu hình và chỉ tiêu kỹ thuật quy định tại mục 1.2, chương V của E-HSMT	thuật	
	Không mô tả khoặc mô tả không đầy đủ hoặc có nội dung không đáp ứng yêu cầu chi tiết về cấu hình và chỉ tiêu kỹ thuật,	Không đạt
b. Hàng hóa dự thầu phải đảm bảo đáp ứng về tiêu chí kỹ thuật quy định tại mục 1.2, chương V của E-HSMT, được lưu hành hợp pháp tại Việt Nam theo quy định tại Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 và Nghị định số 07/2023/NĐ-CP (đối với các hàng hóa là trang thiết bị y tế)	Tất cả danh mục hàng hóa dự thầu đáp ứng	Đạt
	Có 01 danh mục hàng hóa dự thầu không đáp ứng	Không đạt
c. Có catalogue hoặc văn bản xác nhận của nhà sản xuất hoặc nhà phân phối (nhà phân phối được ủy quyền bởi nhà sản xuất) hoặc tài liệu chứng minh đáp ứng chi tiết về cấu hình và chỉ tiêu kỹ thuật quy định tại mục 1.2, chương V của E-HSMT	Có catalogue hoặc văn bản xác nhận của nhà sản xuất hoặc nhà phân phối (nhà phân phối được ủy quyền bởi nhà sản xuất) hoặc tài liệu chứng minh đáp ứng chi tiết về cấu hình và chỉ tiêu kỹ thuật đáp ứng yêu cầu.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
d. Chất lượng thiết bị	Toàn bộ các thiết bị đảm bảo mới 100%, sản xuất năm 2025 trở về sau, bảo đảm chất lượng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất như yêu cầu tại mục 1.2, chương V của E-HSMT Cam kết cung cấp đầy đủ các giấy chứng chỉ chất lượng (CQ), xuất xứ (CO) của hàng hóa.	Đạt
	Một trong các thiết bị không đảm bảo	Không đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	<p>mới 100%, sản xuất trước năm 2025 không bảo đảm chất lượng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất như yêu cầu tại mục 1.2, chương V của E-HSMT</p> <p>Không có cam kết cung cấp đầy đủ các giấy chứng chỉ chất lượng (CQ), xuất xứ (CO) của hàng hóa.</p>	
1.4. Xuất xứ hàng hóa	Có xuất xứ rõ ràng (Ký mã hiệu (nếu có); Hãng sản xuất; Nước sản xuất)	Đạt
	Mặt hàng dự thầu không có xuất xứ rõ ràng	Không đạt
2. Tiến độ cung cấp hàng hóa, giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa		
2.1. Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. Tiến độ cung cấp hàng hóa trong vòng 90 ngày kể từ ngày Hợp đồng được Chủ đầu tư và Nhà thầu ký kết	Đạt
	Không có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật. Tiến độ cung cấp hàng lớn hơn 90 ngày kể từ ngày Hợp đồng được Chủ đầu tư và Nhà thầu ký kết.	Không đạt
2.2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, hàng hóa.	<p>Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa phù hợp và hiệu quả, gồm:</p> <p>+ <i>Có đề xuất giải pháp cung cấp hàng hóa phù hợp khả thi (tối thiểu gồm: đề xuất hàng hóa cung ứng phù hợp, vật tư linh kiện lắp đặt (nếu có), vận chuyển, bảo quản hàng hóa, quy</i></p>	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	<p><i>trình lắp đặt của nhà thầu, các yêu cầu về điều kiện lắp đặt, vận hành ...)</i></p> <p>+ <i>Có biểu đề xuất hoặc thuyết minh phân công nhân sự thực hiện phù hợp, khả thi.</i></p> <p>+ <i>Bố trí thiết bị, máy móc hỗ trợ lắp đặt phù hợp (Nếu có).</i></p>	
	Không có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa phù hợp và hiệu quả.	Không đạt
3. Lắp đặt, chạy thử, hướng dẫn sử dụng ngay sau khi bàn giao; đào tạo nhân sự; xử lý sự cố		
3.1. Lắp đặt, chạy thử, hướng dẫn sử dụng ngay sau khi bàn giao, được thực hiện bởi kỹ sư có đủ trình độ, kinh nghiệm.	Cam kết lắp đặt, chạy thử, hướng dẫn sử dụng ngay sau khi bàn giao (tối đa 03 ngày sau bàn giao), được thực hiện bởi kỹ sư có đủ trình độ, kinh nghiệm.	Đạt
	Không có cam kết hoặc cam kết lắp đặt, chạy thử, hướng dẫn sử dụng ngay sau khi bàn giao (> 03 ngày sau bàn giao), được thực hiện bởi kỹ sư có đủ trình độ, kinh nghiệm.	Không đạt
3.2. Đào tạo nhân sự	Cam kết đào tạo nhân sự về lắp đặt, chạy thử, vận hành, bảo dưỡng thiết bị đến khi thành thạo.	Đạt
	Không có cam kết đào tạo nhân sự về lắp đặt, chạy thử, vận hành, bảo dưỡng thiết bị đến khi thành thạo.	Không đạt
3.3. Xử lý sự cố	Cam kết khi có sự cố xảy ra nhân viên kỹ thuật sẽ có mặt trong vòng 48 giờ để giải quyết.	Đạt
	Không có cam kết hoặc cam kết khi có sự cố xảy ra nhân viên kỹ thuật sẽ	Không đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	có mặt sau 48 giờ để giải quyết.	
4. Bảo hành, bảo trì		
4.1 Nhà thầu phải có cam kết bảo hành thiết bị ≥ 24 tháng.	Cam kết Đáp ứng thời gian bảo hành	Đạt
	Không đáp ứng thời gian bảo hành	Không đạt
4.2 Định kỳ thực hiện bảo trì, bảo dưỡng trong thời gian bảo hành: ≤ 6 tháng/lần hoặc theo quy định của nhà sản xuất (<i>kèm tài liệu chứng minh về thời gian định kỳ bảo dưỡng của nhà sản xuất</i>).	Cam kết Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt
4.3. Bảo trì, bảo dưỡng sau thời gian bảo hành	Cam kết cung cấp báo giá bảo trì, bảo dưỡng trọn gói sau thời gian bảo hành.	Đạt
	Không có Cam kết cung cấp báo giá bảo trì, bảo dưỡng trọn gói sau thời gian bảo hành.	Không đạt
5. Cung cấp vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế	Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế trong vòng 8 năm.	Đạt
	Không có cam kết hoặc cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế dưới 8 năm.	Không đạt
6. Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường	Hàng hóa thích ứng về địa lý, môi trường: Khu vực Miền Trung Việt Nam.	Đạt
	Hàng hóa không thích ứng thích ứng về địa lý, môi trường: Khu vực Miền Trung Việt Nam.	Không đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
7. Thu hồi/thay thế hàng hóa	Cam kết thu hồi/thay thế hàng hóa trong trường hợp đã giao hàng nhưng không đảm bảo chất lượng, hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền	Đạt
	Không có cam kết thu hồi/thay thế hàng hóa trong trường hợp đã giao hàng nhưng không đảm bảo chất lượng, hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền	Không đạt
8. Biện pháp quản lý giá thiết bị y tế	- Thực hiện niêm yết giá thiết bị y tế tại các địa điểm theo quy định của Luật Giá hoặc trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế theo quy định tại điểm a khoản 9 Điều 27 Nghị định 85/2024/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 10/07/2024 (<i>Cung cấp tài liệu chứng minh</i>). - Không được bán cao hơn giá niêm yết theo quy định tại Khoản 3 Điều 29 Luật giá 16/2023/QH15 ngày 19 tháng 6 năm 2023 (<i>Cung cấp tài liệu chứng minh</i>).	Đạt
	- Không thực hiện niêm yết giá thiết bị y tế tại các địa điểm theo quy định của Luật Giá hoặc trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế theo quy định tại điểm a khoản 9 Điều 27 Nghị định 85/2024/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 10/07/2024. - Bán cao hơn giá niêm yết theo quy định tại Khoản 3 Điều 29 Luật giá 16/2023/QH15 ngày 19 tháng 6 năm 2023.	Không đạt
9. Uy tín của nhà thầu:	Không có hợp đồng tương tự bỏ dở hoặc chậm tiến độ do lỗi của nhà	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong thời gian các năm gần đây, tính đến thời điểm đóng thầu (<i>từ năm 2022 đến thời điểm đóng thầu</i>)	thầu.	
	Có hợp đồng tương tự bỏ dở hoặc chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu	Không đạt
Kết luận	Đạt tất cả các nội dung yêu cầu	Đạt
	Không đạt bất kỳ nội dung nào	Không đạt

Ghi chú:

1. Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chuẩn được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

2. Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong mục yêu cầu kỹ thuật để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương" hoặc "ưu việt hơn" so với các yêu cầu tối thiểu.